

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 0
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 17-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 0, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Thu Nga.

Ông Đào Danh Tuất.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 59/2025/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/HSST-QĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/2025/TB-TA, ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức Đ, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T, sinh năm 1978 và bà Trương Thị N, sinh năm 1979; có vợ là bà Trần Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 62/QĐ-TA, ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 14 tháng. Chấp hành xong ngày 29/5/2024 theo giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 433/CN-CSCNMT, ngày 26/4/2024; nhân thân: Tại Quyết định số 74/2016/QĐ-TA, ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 23/6/2017 theo giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 47/GCN-

CSTVĐTNMT, ngày 10/5/2017 và Tại Quyết định số 271/QĐ-UBND, ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Chủ tịch UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh) quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn quản lý 24 tháng; bị bắt tạm giam ngày 12/02/2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 112/LB-ĐTTH, ngày 05/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực X - Trại tạm giam số 0, Công an thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Phạm Đình Q, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 46/QĐ-UBND, ngày 26/01/2021 của Chủ tịch UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Chủ tịch UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh) về việc áp dụng biện pháp giám đốc tại xã với thời hạn 03 tháng, đến ngày 27/4/2021 được cấp giấy chứng nhận số 82/GCN-UBND về việc đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giám đốc tại xã và tại Quyết định số 06/QĐ-UBND, ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Chủ tịch UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn quản lý là 01 năm; bị bắt tạm giam ngày 12/02/2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 111/LB-ĐTTH, ngày 05/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực X - Trại tạm giam số 0, Công an thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 00 (số cũ 000/0), đường liên ấp H – H, khu 0, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp H1, xã H, tỉnh Đồng Nai).

+ Ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P1, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp P1, xã P, tỉnh Tây Ninh).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Lê Quang T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Phan Văn Q1, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 0, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là ấp 0, xã L, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở hiện tại: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Bà Hồ Thị Mỹ N, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

Người chứng kiến:

Ông Bùi Đức V, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 06/01/2025, Công an xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công an xã H, thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành tuần tra để đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Khi đi trên đường giao thông nông thôn thuộc ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) thấy Trần Đức Đ và Phạm Đình Q đang dừng xe mô tô (xe không có biển số) trên đường nhưng có biểu hiện nghi vấn và có dấu hiệu tội phạm nên tiến hành kiểm tra. Biết bị phát hiện, Đ đã tự nguyện lấy 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu-trong suốt đang để trên đường bên cạnh Đ giao nộp. Cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật, đưa Đ và Q về trụ sở làm việc; ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) và chỗ ở của Q tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Qua khám xét, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến tội phạm; tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Đ và Q, kết quả cả Đ và Q đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình làm việc, Đ và Q khai nhận về nguồn gốc số ma túy có được là vào khoảng 18 giờ ngày 06/01/2025, Đ điều khiển xe mô tô của Đ (xe không có biển số) đến nhà Q rủ Q cùng đi mua ma túy về để sử dụng thì được Q đồng ý. Sau đó, Đ chở Q đi đến nhà Nguyễn Thanh L tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) mua ma túy. Khi cách nhà L khoảng 500 mét, Đ đưa cho Q số tiền 1.900.000 đồng rồi đứng chờ tại vườn cây Cao su. Q điều khiển xe mô tô của Đ đi đến trước cửa nhà L thì nhìn thấy L đang ở trong sân nhà và hỏi “anh ơi, có hàng không” (được hiểu là có ma túy không). L đi ra gặp Q nhận số tiền 1.900.000 đồng và nói với Q chạy ra ngoài đường cách nhà L khoảng 300 mét chờ, khi nào có ánh đèn chiếu sáng thì lấy ma túy. Q đứng chờ khoảng 05 đến 10 phút thấy đèn chiếu sáng tại vị trí cột điện, Q đi đến thấy 01 gói ma túy ở dưới chân cột điện, Q lấy gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô quay lại vị trí Đ đang đứng. Khi gặp Đ, Q đưa gói ma túy cho Đ giữ rồi tiếp tục điều khiển

xe mô tô chở Đ đi về, trên đường về vẫn thuộc ấp P, xã H, huyện X (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) thì xe mô tô bị hỏng, Q và Đ dừng lại tự sửa xe mô tô thì bị lực lượng Công an xã H phát hiện. Ngoã ra, Q còn khai nhận đã mua ma túy của L 02 lần trước đó, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 15 giờ ngày 28/04/2024, Q vào cổng trước nhà L mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 12 giờ ngày 30/4/2024, Q vào trước nhà L mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Số ma túy của 02 lần mua trên Q đã sử dụng hết.

Từ lời khai của Đ và Q, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh. Từ đây viết tắt là Cơ quan Cảnh sát Điều tra) tiến hành làm việc với Nguyễn Thanh L. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, L khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2025, L đi làm rẫy về, sau đó L đi đến nhà ông Lê Quang T1, sinh năm 1986 tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) mục đích rủ ông T1 ăn nhậu, ông T1 đồng ý và đi đến nhà L bắt vịt về làm mồi nhậu, còn L đi đánh bóng chuyền đến 18 giờ thì đi về nhà, sau đó quay lại nhà ông T1 nhậu từ 18 giờ 30 phút đến 21 giờ ngày 06/01/2025. Tại nhà ông T1, L ăn nhậu cùng với bà Hồ Thị Mỹ N, ông Phan Văn Q1 và ông Nguyễn Thanh T2 cùng trú tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với bà N, ông Q1, ông T2 và ông T1. Tất cả những người này đều thống nhất nội dung: Khoảng 18 giờ 30 phút đến 21 giờ ngày 06/01/2025, tại nhà ông T1 có tổ chức ăn nhậu, quá trình ăn nhậu L không đi đâu. Bên cạnh đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiến hành lấy lời khai, cho L và Q đối chất nhưng L khẳng định không mua bán ma túy với Q, việc Q biết L là vào khoảng tháng 10 năm 2024 L và Q có trao đổi mua bán gà đá với nhau, còn giữa L và Đ thì không quen biết nhau; kiểm tra trích xuất dữ liệu điện tử trong điện thoại của Q và rà soát, trích xuất Camera an ninh khu vực xảy ra vụ án nhưng không thu giữ được tài liệu, chứng cứ gì khác thể hiện việc L bán ma túy cho Q.

Ngày 07/01/2025, cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường và chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc (B1 53-68). Sau đó, toàn bộ hồ sơ, đồ vật, tài liệu được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Khi tiếp nhận toàn bộ hồ sơ, đồ vật, tài liệu Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định và quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) xe mô tô không có biển số, số máy VUMYG1....MH214801, không rõ số khung, xe mô tô đã qua sử dụng (B1 70); 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 06/01/2025 tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) số 117 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định. Trên phong bì có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) và chữ ký tên Thượng tá Nguyễn D, Võ Thanh H, Võ Công D (B1 71). Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã có văn bản gửi đến Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 0 – Tổng Công ty Viễn thông Mobifone đề yêu cầu cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử về chủ thuê bao, chi tiết các cuộc gọi (đi, đến, nhờ), tin nhắn và quá mã BTS

đối với số thuê bao 090.....630. Kết quả cho thấy, từ ngày 05/01/2025 đến ngày 06/01/2025 không có nội dung nào liên quan đến vụ án (B1 219-221; 223-225; 230-233).

Tại Kết luận giám định số 117/KL-KTHS-MT, ngày 12/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu A có khối lượng 2,4034 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,4833 gam mẫu vật còn lại sau giám định (B1 74).

Cáo trạng số 53/CT-VKSXM, ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Trần Đức Đ và bị cáo Phạm Đình Q về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0 thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức Đ và bị cáo Phạm Đình Q phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Về hình phạt chính:

+ Phạt bị cáo Trần Đức Đ từ 32 (ba mươi hai) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/02/2025).

+ Phạt bị cáo Phạm Đình Q từ 28 (hai mươi tám) tháng đến 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/02/2025).

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 06/01/2025 tại ấp P, xã H, huyện X (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) vụ số 117 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Trên phong bì có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Nguyễn D, Võ Thanh H và Võ Công D.

- Đối với 01 (một) xe mô tô không nhãn hiệu, không biển kiểm soát, số máy VUMYG.....MH214801, số khung RMLWCH.....H603447. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa làm việc được với chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản. Do đó, giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra 01 (một) xe mô tô không nhãn hiệu, không biển số, số máy VUMYG.....MH214801, số khung RMLWCH.....H603447 để tiếp tục tạm giữ chờ xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; các bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai gửi văn bản trình bày bổ sung gì thêm cũng như không có ý kiến gì khác.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 06/01/2025, Công an xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công an xã H, thành phố Hồ Chí Minh) đi tuần tra, kiểm soát an ninh, trật tự trên địa bàn khi đi trên đường giao thông nông thôn thuộc ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) thì thấy bị cáo Trần Đức Đ và bị cáo Phạm Đình Q đang dừng xe mô tô (xe không có biển số) trên đường nhưng có biểu hiện nghi vấn và có dấu hiệu của tội phạm nên yêu cầu kiểm tra. Biết sẽ bị phát hiện nên bị cáo Đ đã tự nguyện lấy 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có ma túy giao nộp. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đ tại ấp O, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp O, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) và chỗ ở của bị cáo Q tại ấp O, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp O, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận về nguồn gốc số ma túy có được là vào khoảng 18 giờ ngày 06/01/2025, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô đến nhà bị cáo Q để rủ bị cáo Q cùng đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, bị cáo Đ chở bị cáo Q đi đến nhà ông Nguyễn Thanh L tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) để mua ma túy. Khi cách nhà ông L khoảng 500 mét, bị cáo Đ dừng xe, đứng tại chỗ và đưa số tiền 1.900.000 đồng cho bị cáo Q, bị cáo Q tự điều khiển xe mô tô đi đến trước nhà ông L để mua ma túy. Sau khi đã mua được ma túy, bị cáo Q quay lại chỗ bị cáo Đ đang đứng và đưa gói ma túy cho bị cáo Đ cất giữ, tiếp tục điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ đi về, trên đường về do xe mô tô bị hỏng nên cả hai bị cáo phải dừng lại để tự sửa chữa thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Ngoài ra, bị cáo Q còn khai nhận trước đó đã mua ma túy của ông L 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 15 giờ ngày 28/04/2024, bị cáo vào cổng trước nhà ông L mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 12 giờ ngày 30/4/2024, bị cáo vào trước nhà ông L mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Số ma túy của 02 lần mua trên, bị cáo đã sử dụng hết.

Từ lời khai của hai bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiến hành làm việc với ông Nguyễn Thanh L, ông L khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2025, khi đi làm rẫy về thì đi đến nhà ông Lê Quang T1 tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) mục đích rủ ông T1 ăn nhậu, ông T1 đồng ý thì đến 18 giờ 30 phút, ông L quay lại nhà ông T1 ăn nhậu đến 21 giờ cùng ngày thì xong. Tại

bàn nhậu thời điểm đó còn có bà Hồ Thị Mỹ N, ông Phan Văn Q1 và ông Nguyễn Thanh T2 cùng trú tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Tiến hành xác minh, làm việc với bà N, ông Q1, ông T2 và ông T1. Tất cả những người này đều thống nhất nội dung: Khoảng từ 18 giờ 30 phút đến 21 giờ, ngày 06/01/2025, tại nhà ông T1 có tổ chức ăn nhậu, quá trình ăn nhậu ông L không đi đâu. Bên cạnh đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiến hành lấy lời khai, cho ông L và bị cáo Q đối chất nhưng ông L khẳng định không bán ma túy cho bị cáo Q, việc bị cáo Q biết ông L là vào khoảng tháng 10 năm 2024, giữa ông L và bị cáo Q có trao đổi mua bán gà đá với nhau, còn giữa ông L và bị cáo Đ thì không quen biết nhau; kiểm tra trích xuất dữ liệu điện tử trong điện thoại của bị cáo Q và rà soát, trích xuất Camera an ninh khu vực xảy ra vụ án nhưng không thu giữ được tài liệu, chứng cứ gì khác thể hiện việc ông L bán ma túy cho bị cáo Q. Mặt khác, Cơ quan Cảnh sát Điều tra cũng đã yêu cầu Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 0 – Tổng Công ty Viễn thông Mobifone cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử về chủ thuê bao, chi tiết các cuộc gọi (đi, đến, nhờ), tin nhắn và quét mã BTS đối với số thuê bao 090.....630. Kết quả cho thấy, từ ngày 05/01/2025 đến ngày 06/01/2025 không có nội dung nào liên quan đến vụ án.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; phù hợp với kết quả điều tra, xác minh thông tin chủ thuê bao; phù hợp với Kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín thu giữ của các bị cáo có khối lượng 2,4034 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Theo Kết luận giám định số 117/KL-KTHS-MT, ngày 12/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh).

Như vậy, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,4034 gam, loại Methamphetamine nên đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025) có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (Luật số: 86/2025/QH15) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 thì “Các quy định tại Điều 1 của Luật này được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025”. Do đó, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (Luật số: 86/2025/QH15) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xét xử là đúng quy định.

Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song để đáp ứng nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu nghiện hút ma túy của mình mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy - đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vật chứng thu giữ của các bị cáo được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,4034 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nên thuộc trường hợp nghiêm trọng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0) truy tố các bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vụ án có hai người tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Do nghiện chất ma túy nên bị cáo Đ đã chủ động rủ bị cáo Q đi mua ma túy về cùng sử dụng, thay vì từ chối và can ngăn thì bị cáo Q lại đồng ý. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Đ là người đã kích động, dụ dỗ, thúc đẩy và tạo điều kiện tinh thần, vật chất để bị cáo Q thực hiện tội phạm còn bị cáo Q là người thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo Đ được cơ quan chức năng xác định là người không có tiền án nhưng có 01 tiền sự tại Quyết định số 62/QĐ-TA, ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 14 tháng, chấp hành xong ngày 29/5/2024; bị cáo Quang được cơ quan chức năng xác định là người không có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, về nhân thân ngày 02/8/2016 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

với thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 23/6/2017 (tại Quyết định số 74/2016/QĐ-TA) và ngày 29/5/2024 bị Chủ tịch UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Chủ tịch UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh) ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn quản lý 24 tháng (tại Quyết định số 271/QĐ-UBND) đến ngày 07/02/2025 được huỷ quyết định; còn đối với bị cáo Q, ngày 26/01/2021 bị Chủ tịch UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Chủ tịch UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh) ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 27/4/2021 (tại Quyết định số 46/QĐ-UBND) và ngày 03/01/2024 bị Chủ tịch UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Chủ tịch UBND xã H, thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn quản lý là 01 năm (tại Quyết định số 06/QĐ-UBND) đến ngày 07/02/2025 được huỷ quyết định. Vì những lý do trên nhận thấy, các bị cáo là người không chịu tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu để trở thành người công dân tốt mà trái lại, không tự giác cai nghiện, đến nay vẫn được xác định là người nghiện ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Như đã nhận định ở trên, cả hai bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng bị cáo Đ vừa là người xúi giục vừa là người giúp sức còn bị Q là người thực hành nên bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q. Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy, việc tàng trữ chất ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích khác; bản thân các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập khác và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 06/01/2025 tại ấp P, xã H, huyện X (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) vụ số 117 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Trên phong bì có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá

Nguyễn D, Võ Thanh H và Võ Công D. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô không nhãn hiệu, không biển số, số máy VUMYG.....MH214801, số khung RMLWCH.....603447 thu giữ của bị cáo Đ. Bị cáo khẳng định xe mô tô mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) thu mua phế liệu (ve chai) tại xã H, huyện X (cũ) với giá 600.000 đồng. Khi mua, xe chỉ có khung sườn, không có bánh xe, không biển số nên mang về nhà tự lắp ráp thêm để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định được số khung nguyên thủy là số RMLWCH.....03447, số máy hiện tại là số nguyên thủy.

Tiến hành tra cứu xe mô tô không biển số, số khung RMLWCH.....03447 có thông tin là xe mô tô nhãn hiệu HECMEC, biển số 60V.....52, số khung RMLWCH.....03447, số máy VKVLM.....HF603447 do ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1975. Địa chỉ: 000/0 ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp H1, xã H, tỉnh Đồng Nai) là người đứng tên đăng ký; xe mô tô không biển số, số máy VUMYG.....H214801 có thông tin là xe mô tô nhãn hiệu SENCITY, biển số 70L.....002, số khung RGVCH.....002801, số máy VUMYG.....H214801 do ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: 000 P1, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp P1, xã P, tỉnh Tây Ninh) là người đứng tên đăng ký.

Khi làm việc với ông Th, ông Th xác định: Năm 2015, ông Th mua xe mô tô biển số 70L.....002 tại thành phố Tây Ninh, sau đó đến năm 2018 do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán xe mô tô cho người đàn ông tên Tn (không rõ nhân thân, lai lịch); làm việc với ông B, ông B xác định: Năm 2005, ông B mua xe mô tô biển số 60V.....52 tại cửa hàng mua bán xe máy cũ (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể), đến năm 2006 do ông có nhu cầu sử dụng nên ông B bán xe mô tô cho một cửa hàng xe máy cũ tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp H1, xã H, tỉnh Đồng Nai) nhưng ông B không nhớ địa chỉ cụ thể của cửa hàng xe máy mà mình đã bán. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa làm việc được với chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản, vì vậy cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) xe mô tô không nhãn hiệu, không biển số, số máy VUMYG.....214801, số khung RMLWCH.....H603447 để tiếp tục tạm giữ chờ xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với ông Nguyễn Thanh L: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành lấy lời khai của ông L, của bị cáo Q và của những người làm chứng là ông T1, ông Q1, ông T2, bà N; cho ông L và bị cáo Q đối chất; kiểm tra, trích xuất dữ liệu điện tử trong điện thoại và rơ-đầu, trích xuất Camera an ninh khu vực xảy ra vụ án nhưng không thu giữ được tài liệu, chứng cứ nào khác có liên quan đến hành vi của ông L. Đến nay, ngoài lời khai của bị cáo Q thì không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc ông L bán ma túy cho bị cáo Q nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa đủ chứng cứ vững chắc để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông L.

- Đối với lời khai của bị cáo Q: Bị cáo khai trước đó đã 02 lần mua ma túy của ông L, cụ thể lần thứ nhất vào khoảng 15 giờ ngày 28/04/2024, bị cáo vào cổng trước nhà ông L mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 12 giờ ngày 30/4/2024, bị cáo vào trước nhà ông L mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Số ma

tuý của 02 lần mua tr ên, bị c áo đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xem xét, xử lý hành vi của bị c áo trong những lần này.

V ì vậy, những vấn đề nêu tr ên do Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có căn cứ để xử lý hoặc chưa chứng minh được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết nhưng kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và làm rõ hành vi của ông L nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X (cũ); Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X (cũ) được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, tr ình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị c áo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí Các bị c áo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị c áo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

V ì các lẽ tr ên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị c áo Trần Đức Đ và bị c áo Phạm Đình Q phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị c áo Trần Đức Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/02/2025).

+ Xử phạt bị c áo Phạm Đình Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/02/2025).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị c áo.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong trong vụ tàng

trữ trữ pháp chất ma túy vào ngày 06/01/2025 tại ấp P, xã H, huyện X (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) vụ số 117 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Trên phong bì có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Nguyễn D, Võ Thanh H và Võ Công D.

+ Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) xe mô tô không nhãn hiệu, không biển số, số máy VUMYG.....H214801, số khung RMLWCH.....H603447.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 72/BB, ngày 23/5/2025. Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 0 - Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí Bị cáo Trần Đức Đ và bị cáo Phạm Đình Q, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 0;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQ CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã H, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 0 - THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyển